TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 76/2022/DS-ST Ngày: 29-9-2022 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Đông

Bà Nguyễn Thị Tĩnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q

Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và Tầng 2 Tòa nhà S, số 111A P, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Đức Hoàng L, sinh năm: 1994; chức vụ: cán bộ xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 26 Ung Văn K, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 072291.22 ngày 11 tháng 7 năm 2022), có mặt.

- Bị đơn:

1. Ông Mai Văn Hoàng L, sinh năm: 1976

Địa chỉ: số 419 ấp B, xã N, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

2. Bà Huỳnh Tuyết N, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Số 25 Nguyễn D, Phường 1, thành phố T, tỉnh Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05 tháng 4 năm 2022 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (tên viết tắt là V) do ông Tô Đức Hoàng L đại diện trình bày:

Vào ngày 07/01/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có cho ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N vay số tiền 2.500.000.000đ theo hợp đồng tín dụng số 6182070.21 ngày 07/01/2021, thời hạn vay là 287 tháng, hạn trả cuối cùng vào ngày 15/12/2044, mục đích vay là bù đắp tiền nhận chuyển nhượng căn hộ 004 lô A (chung cư khu A, khu đô thị mới An Phú), lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,3%/năm, lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3,1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. Hết thời gian ưu đãi, lãi suất sẽ điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,7%/năm. Phương thức trả gốc hàng tháng vào ngày 10, từ tháng thứ 1 đến tháng 36 trả 2.200.000đồng/tháng, từ tháng thứ 37 đến tháng thứ 286 trả 9.600.000đồng/tháng, tháng thứ 287 trả số tiền còn lại. Ngày trả lãi hàng tháng vào ngày 10, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/2/2021, trả phí theo quy định của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q từng thời kỳ.

Để bảo đảm cho số nợ trên thì ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N có ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7551101.21.646 ngày 11/01/2021, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền đối với đất thửa đất số 54, tờ bản đồ số 19, diện tích 680,5m^2, loại đất ở nông thôn, tọa lạc tại xã N, thành phố T, tỉnh Long An (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 932815 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An cấp cho ông Mai Văn Hoàng L vào ngày 21/12/2018). Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký bảo đảm theo quy định.

Ngày 15/01/2021 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã giải ngân cho ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N số tiền 2.500.000.000đ.

Sau khi vay, ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N trả được nợ gốc là 19.800.000 đồng, và lãi đến ngày 10/8/2021 là 119.165.661 đồng, tổng cộng là 138.965.661 đồng, sau đó ngưng không trả tiếp. Do ông L và bà N không trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng nên ngày 10/8/2021 toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 29/9/2022 ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N

còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền gốc và lãi là 2.880.433.944 đồng (trong đó nợ gốc là 2.480.200.000 đồng và nợ lãi là 400.233.944 đồng).

Nay ông Tô Đức Hoàng L đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N liên đới trả số nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Đồng thời yêu cầu ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7551101.21.646 ngày 11/01/2021 để đảm bảo thi hành án.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn ông Mai Văn Hoàng L, bà Huỳnh Tuyết N trình bày*:* Ông L, bà N thừa nhận ngày 07/01/2021 và ngày 11/01/2021 vợ chồng ông có ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q để vay số tiền vay và tài sản thế chấp đúng như đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trình bày. Quá trình vay nợ do kinh tế khó khăn nên ông L và bà N vi phạm kỳ hạn trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Nay ông, bà xác định còn nợ và đồng ý liên đới trả số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là 2.880.433.944 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả số tiền trên vào ngày 29/4/2023.

Đồng thời, ông L, bà N đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp để đảm bảo cho Ngân hàng thu hồi nợ.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Huỳnh Tuyết N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát cho rằng:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự, việc xác định thẩm quyền, tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ của Tòa án từ khi thụ lý và trong quá trình xét xử tại phiên tòa đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định ngày 07/01/2021 và ngày 11/01/2021 ông L, bà N có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.500.000.000 đồng và thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 54, tờ bản đồ số 19, diện tích 680,5m^2, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã N, thành phố T, tỉnh Long An để đảm bảo số nợ vay. Hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi, phương thức trả nợ theo định kỳ hàng tháng, thời hạn trả nợ là 287 tháng. Sau khi vay tính đến ngày 10/8/2021 ông L, bà N đã trả gốc là 19.800.000 đồng và lãi là 119.165.661 đồng, sau đó không trả tiếp, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng tín dụng nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là có

căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 299, 317, 463, 466, 502 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 167 Luật Đất đai, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng :

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có đơn khởi kiện tranh chấp đối với ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N về yêu cầu trả số nợ vay trong hợp đồng vay tài sản. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố T thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Huỳnh Tuyết N có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về số nợ vay: Theo lời trình bày của đại diện nguyên đơn, bị đơn ông Mai Văn Hoàng L, bà Huỳnh Tuyết N và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định vào ngày 07 tháng 01 năm 2021, giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và ông Mai Văn Hoàng L, bà Huỳnh Tuyết N đã ký kết hợp đồng tín dụng số 6182070.21. Theo đó, ông L và bà N vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.500.000.000 đồng, thời hạn vay là 287 tháng, mục đích vay là bù đắp tiền nhận chuyển nhượng căn hộ 004 lô A (chung cư khu A, khu đô thị mới An Phú), hạn cuối cùng trả nợ vào ngày 15/12/2044, phương thức trả gốc, lãi: hàng tháng, từ tháng thứ 1 đến tháng thứ 36 trả 2.200.000 đồng/tháng, từ tháng thứ 37 đến tháng thứ 286 trả 9.600.000 đồng/tháng, tháng thứ 287 trả số tiền còn lại; lãi suất vay tại thời điểm giải ngân là 9,3%/năm, và được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3,7%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi vay nợ, ông L và bà N thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đến ngày 10/8/2021 số tiền 138.965.661 đồng, sau đó không tiếp tục trả theo kỳ hạn đã thỏa thuận, dẫn đến khoản nợ vay quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ quá hạn, yêu cầu ông L và bà N tiếp tục trả nợ theo định kỳ, ông L và bà N cam kết trả nợ nhưng đến nay không thực hiện.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Mai Văn Hoàng L, bà Huỳnh Tuyết N thừa nhận vào ngày 07/01/2021 ông, bà có vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.500.000.000 đồng. Sau khi vay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết, không trả đúng kỳ hạn, từ ngày 07/2/2021 đến 10/8/2021 ông, bà trả được nợ gốc là 19.800.000 đồng, và nợ lãi là 119.165.661 đồng, từ ngày 10/8/2021 đến nay ông L, bà N không còn khả năng trả tiếp được nợ nên vi phạm hợp đồng. Nay, ông L và bà N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số nợ gốc là 2.480.200.000 đồng.

Do đó, từ những chứng cứ và tình tiết nêu trên có căn cứ xác định, ông L và bà N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong hợp đồng vay tài sản nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là có căn cứ, buộc ông L và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số nợ gốc là 2.480.200.000 đồng theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2] Về lãi suất: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q yêu cầu lãi suất tính đến ngày 29/9/2022 là 400.233.944 đồng (trong đó lãi trong hạn là 193.835.216 đồng, lãi quá hạn là 206.398.728 đồng).

Xét thấy, lãi suất vay các bên đương sự thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất áp dụng cho hợp đồng tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên buộc ông L, bà N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền lãi là 400.233.944 đồng.

[2.3] Tổng cộng gốc và lãi ông L và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q là 2.880.433.944 đồng.

[2.4] Về phương thức trả nợ của bị đơn: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, ông L, bà N có yêu cầu được trả số nợ vay vào ngày 29/4/2023 nhưng đại diện Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không đồng ý. Để đảm bảo quyền lợi của nguyên đơn và không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông L và bà N.

[3] Về hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng nêu trên, ngày 11/01/2021, ông L và bà N đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số 7551101.21.646 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 54, diện tích 680,5m^2, tờ bản đồ số 19, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã N, thành phố T, tỉnh Long An. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 932815 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An cấp cho ông Mai Văn Hoàng L vào ngày 21/12/2018.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất được công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Văn Đ vào ngày 11/01/2021 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai tại thành phố T, tỉnh Long An vào ngày 14/01/2021 theo quy định của pháp luật nên hợp pháp.

Đại diện nguyên đơn yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp, bị đơn ông Mai Văn Hoàng L, bà Huỳnh Tuyết N đồng ý nên ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các đương sự.

Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về yêu cầu tiếp tục thực hiện hợp đồng thế chấp số 7551101.21.646 ngày 11/01/2021 theo quy định tại Điều 317, 318 và Điều 325 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp tài sản là có căn cứ.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông L và bà N có nghĩa vụ liên đới chịu 2.400.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157, Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng số tiền trên. Do đó, ông L và bà N liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền trên.

[6] Về án phí: Ông L và bà N liên đới chịu 89.608.678 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q do toàn bộ yêu cầu khởi kiện được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, Điều 466; Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 325, Điều 280 và Điều 288 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng thế chấp tài sản đối ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N.

Về số nợ vay: Buộc ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số nợ gốc là 2.480.200.000 đ (Hai tỷ, bốn trăm tám mươi triệu, hai trăm nghìn đồng) và nợ lãi tính đến ngày 29/9/2022 là 400.233.944 đ (Bốn trăm triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng). Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là 2.880.433.944 đ (Hai tỷ, tám trăm tám mươi triệu, bốn trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày 30/9/2022, ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N còn phải tiếp tục liên đới trả khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 6182070.21 ngày 07/01/2021 đã ký kết với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cho đến khi thi hành xong số nợ gốc trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về tài sản thế chấp: Tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 7551101.21.646 ngày 11/01/2021 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N, cụ thể:

Trong trường hợp ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa số 54, tờ bản đồ số 19, diện tích 680,5m^2, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã N, thành phố T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 932815 do Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Long An cấp cho ông Mai Văn Hoàng L vào ngày 21/12/2018 để đảm bảo cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thu hồi nợ.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N liên đới chịu 2.400.000 đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp tạm ứng số tiền trên nên ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 2.400.000đ (Hai triệu, bốn trăm nghìn đồng)

3. Về án phí: ông Mai Văn Hoàng L và bà Huỳnh Tuyết N liên đới chịu 89.608.678 đ (Tám mươi chín triệu, sáu trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm bảy mươi tám đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 42.515.000 đ (Bốn mươi hai triệu, năm trăm mười lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001554 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPT;
- Các đương sự;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diễm Hằng